

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2026/HS-ST

Ngày: 21-4-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Trí

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Cẩm

Bà Kiều Thị Kim Dung

Ông Nguyễn Thanh Nhật

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2026 theo định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 04 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Văn P, Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/10/1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp A, xã C, tỉnh Tây Ninh); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn D, sinh năm 1950 (còn sống) và bà Ngô Thu H, sinh năm 1958 (còn sống); Chị, em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1993; Vợ là Nguyễn Thị Út N, sinh năm 1982 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 0002639 ngày 23/4/2015 của Công an quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, đã nộp phạt ngày 18/5/2015.

Bị cáo Trần Văn P đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2025 cho đến nay tại Trại Tạm giam số 2 Công an tỉnh T.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Văn P: Ông Huỳnh Công Ân – Chi nhánh Công ty L tại Thành phố T - Đoàn luật sư tỉnh T.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Út N, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp A, xã C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn P và bị hại Nguyễn Thị Út N là vợ chồng cùng sống tại ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp A, xã C, tỉnh Tây Ninh) có 02 con chung, khoảng tháng 4 năm 2025 cả hai xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau do bị cáo P ghen tuông. Bị cáo P bỏ về nhà cha, mẹ ruột tại ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp A, xã C, tỉnh Tây Ninh) sinh sống.

Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 22/6/2025, do tức giận việc bị hại N đòi ly hôn, bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số 59M1-95.238 mang theo 01 con dao Thái Lan dài 22,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 11,5cm, cán bằng gỗ dài 11cm về nhà tại ấp A, xã C, tỉnh Tây Ninh. Khi về đến nhà, bị cáo P nhìn thấy chị N đang bán cháo cho khách trước nhà nên P dựng xe bên ngoài, cầm dao đi bộ vào nhà và nói với bị hại N “*cha lo cho vợ con hai mấy năm nay mà mẹ mày đối xử với cha như con chó*”. Chị N không trả lời mà quay mặt vào trong nhà tiếp tục bán cháo thì P đứng phía sau bên hông trái của chị N cầm dao đâm liên tiếp 04 nhát vào vùng lưng của chị N làm lưỡi dao bị gãy rời khỏi cán dính vào lưng của chị N. Chị N ngã xuống nền nhà, P ném cán dao ra ngoài đường và điều khiển xe mô tô biển số 59M1-95.238 đến Công an xã T, huyện C đầu thú. Chị N được gia đình đưa đến Trung tâm Y tế C sau đó chuyển đến bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố H cấp cứu, điều trị đến ngày 27/6/2025 xuất viện.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 165/KLTTCT-TTPY ngày 25/6/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh L (nay là tỉnh Tây Ninh) đối với Nguyễn Thị Út N đã kết luận như sau: 01 sẹo vết thương vùng lưng bên trái cạnh cột sống có kích thước nhỏ; 01 sẹo vết thương vùng giữa lưng có kích thước nhỏ; 02 sẹo vết thương vùng lưng bên phải cạnh cột sống có kích thước nhỏ.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Út N tại thời điểm giám định là 04%. Thương tích bị đâm vào vùng phổi của Nguyễn Thị Út N nếu không cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong.

Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 67/KLTTCT-TTPY ngày 20/8/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh T đối với Nguyễn Thị Út N đã kết luận như sau: 01 sẹo ống dẫn lưu khoang liên sườn 6 đường nách giữa trái kích thước trung bình; Tổn thương màng phổi không để lại di chứng.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Út N tại thời điểm giám định là 07%; tổn thương trên nếu không cấp cứu kịp thời không dẫn đến tử vong;

Các vết thương có khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

Công văn số 22/TTPY-GĐTH ngày 13/01/2026 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh T đã xác định như sau: Dựa vào 02 bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 165/KLTTCT-TTPY ngày 25/6/2025 và số 67/KLTTCT-TTPY ngày 20/8/2025, Trung tâm Pháp y trả lời như sau: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Út N là: 11%.

Kết luận giám định số 3726/KL-KTHS ngày 27/10/2025 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận như sau: Trên lưỡi dao kim loại gửi đến giám định có hiện diện ADN của một nữ giới, trùng với ADN của Nguyễn Thị Út N; Trên đoạn gỗ (dạng cán dao) gửi đến giám định có lẫn nguồn ADN, không truy nguyên được từng cá thể.

Kết luận giám định Pháp y tâm thần theo trung cầu số 7975/KLGD ngày 10/11/2025 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố H đối với Trần Văn P đã kết luận như sau: Về y học: Trước, trong, sau thời điểm khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 22 tháng 6 năm 2025 và hiện tại bị can Trần Văn P có biểu hiện rối loạn tâm thần. Loại bệnh: Phản ứng hỗn hợp lo âu và trầm cảm (F43.22).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 22/6/2025 và hiện tại Trần Văn P hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Kết luận giám định số 6110/KL-KTHS ngày 06/01/2026 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận như sau: 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm và 01 đoạn gỗ (cán dao) dài 11cm, không phải là vũ khí quy định trong Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1.

Trong quá trình điều tra xác định Trần Văn P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội khi bị hạn chế khả năng nhận thức.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 59M1-95.238; 01 cán dao bằng gỗ dài 11cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã ban hành quyết định chuyển các vật chứng nêu trên đến Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh quản lý.

Phản dân sự: Chị Nguyễn Thị Út N yêu cầu bồi thường chi phí điều trị với số tiền 30.000.000 đồng, P chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKSTN-P2 ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử bị cáo Trần Văn P về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo P thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung trạng truy tố do ghen tuông nên bị cáo muốn tước đoạt mạng sống của

người bị hại rồi tự sát và xác định bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố về tội “Giết người” là đúng, không oan.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm luận tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án, có căn cứ kết luận Cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo P về tội giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật, không oan, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội khi bị hạn chế khả năng nhận thức, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, phạm tội chưa đạt quy định tại điểm 1, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 54 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 08 đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận bị cáo bồi thường chi phí điều trị cho chị N 30.000.000đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 cán dao bằng gỗ dài 11cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm.

Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô biển số 59M1-95.238 thuộc sở hữu của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Luật sư thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo đầu thú, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên đề nghị xử dưới mức của khung hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Xuất phát từ việc ghen tuông mù quáng, ý thức của bị cáo muốn tước đoạt mạng sống của người vợ là chị N rồi cùng tự sát, khoảng 06 giờ ngày 22/6/2025, tại khu vực ấp A, xã C, tỉnh Tây Ninh, Trần Văn P đã sử dụng 01 con dao Thái Lan (cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm) đâm liên tiếp 04 nhát vào vùng lưng của chị Nguyễn Thị Út N gây tổn thương màng phổi. Việc chị N không chết mà chỉ bị thương tích 11% là do được cấp cứu kịp thời, ngoài ý thức chủ quan của bị cáo P, nên hành vi của bị cáo phạm tội giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15 Bộ luật hình sự.

3 Hành vi của bị cáo Trần Văn P là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật Hình sự bảo vệ, nên bị cáo phải chịu hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình cũng cần xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để tuyên phạt mức án đúng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội khi bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, sau khi phạm tội bị cáo tự thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm 1, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. đồng thời bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng Điều 15, Điều 57, Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại chị N yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích là 30.000.000đ, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cán dao bằng gỗ dài 11cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm.

Riêng một xe mô tô biển số 59M1-95.238 thuộc sở hữu của bị cáo không phải là phương tiện phạm tội, lẽ ra phải trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo còn phải chịu trách nhiệm bồi thường dân sự, nên tiếp tục giao Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, điểm l khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 15; Điều 57, Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn P 08 (tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 6 năm 2025.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn P 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 590, 591 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Nguyễn Thị Út N 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 cán dao bằng gỗ dài 11cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm.

Giao Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô biển số 59M1-95.238 để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng trên do Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 03 năm 2026.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các 6, 7 và 9 Luật hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTC tại TP.HCM;
- VKSNDTC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Minh Trí